

Chư Tỳ-kheo, người Diêm-phù-đề có chợ búa buôn bán, hoặc dùng tiền của, hoặc dùng ngũ cốc, lụa là, hoặc dùng súc vật. Người Cù-đà-ni muốn mua bán, hoặc dùng trâu dê, hoặc dùng ngọc báu Ma-ni. Người Phất-bà-đề, nếu họp chợ đổi chác, thì hoặc dùng của cải, tơ lụa, hoặc dùng ngũ cốc, hoặc ngọc báu Ma-ni. Người Uất-đa-la-cứu-lưu không có các chợ búa mua bán, theo nhu cầu tự nhiên có.

Chư Tỳ-kheo, người Diêm-phù-đề, người Cù-đà-ni, người Phất-bà-đề đều có phép cưới gả giữa nam và nữ. Người Uất-đa-la-cứu-lưu không có ngã và ngã sở, nếu cành cây rũ xuống, nam nữ bèn giao hợp, không có việc hôn phối.

Chư Tỳ-kheo, Rồng, Kim sí điểu và A-tu-la, việc giá thú đều giống nhân gian. Trời Tứ thiên vương, trời Tam thập tam, chư Thiên Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, chư Thiên Hóa lạc, chư Thiên Tha hóa tự tại, trời Phạm thân... đều có giá thú... *lược nói như trên*. Từ đây trở lên, về hôn thú giữa nam và nữ không có sự sai khác.

Chư Tỳ-kheo, người Diêm-phù-đề khi hành dục, hai căn giao nhau, lưu xuất bất tịnh. Người Cù-đà-ni, người Phất-bà-đề và người Uất-đa-la-cứu-lưu, đều như người Diêm-phù-đề. Tất cả loài Rồng, Kim sí điểu... khi hành dục, hai căn cũng giao nhau nhưng chỉ phát ra hơi gió, liền được thỏa mãn, không xuất bất tịnh. Các A-tu-la, trời Tứ thiên vương, trời Tam thập tam khi hành dâm, hai căn giao nhau, thỏa mãn phát ra hơi như các Long vương và Kim sí điểu vương, cùng loại không khác. Chư Thiên Dạ-ma cầm tay nhau thành dục. Trời Đâu-suất-đà nghĩ đến thành dục. Chư Thiên Hóa lạc nhìn kỹ thành dục. Trời Tha hóa tự tại nói chuyện với nhau thành dục. Chư Thiên Ma thân nhìn nhau thành dục. Tất cả đều thấy thỏa mãn là thành dục.

Chư Tỳ-kheo, ở nhân gian, ánh sáng đom đóm thì không bằng ánh sáng của đèn; ánh sáng của đèn lại không bằng ánh sáng của đuốc; ánh sáng của đuốc lại không bằng ánh sáng của đồng lửa; ánh sáng của đồng lửa không bằng ánh sáng tinh tú; ánh sáng tinh tú lại không bằng ánh sáng mặt trăng; ánh sáng mặt trăng lại không bằng ánh sáng mặt trời; ánh sáng mặt trời chói lọi lại không bằng ánh sáng Anh lạc trên tường vách cung điện của trời Tứ thiên vương; ánh sáng của trời Tứ thiên vương lại không bằng ánh sáng của trời Tam thập tam; ánh sáng của trời Tam thập tam lại không bằng ánh sáng Anh lạc nơi tường vách cung điện của chư Thiên Dạ-ma; ánh sáng của chư Thiên Dạ-ma không bằng ánh sáng của trời Đâu-suất-đà; ánh sáng của trời Đâu-suất-đà lại không bằng ánh

sáng trời Hóa lạc; ánh sáng của trời Hóa lạc lại không bằng ánh sáng của chư Thiên Tha hóa tự tại; ánh sáng của chư Thiên Tha hóa tự tại lại không bằng ánh sáng trời Ma thân; ánh sáng Anh lạc nơi tường vách cung điện của trời Ma thân so với các cõi dưới, rất thắng diệu, thù đặc không gì vượt qua được.

Chư Tỳ-kheo, ánh sáng trời Ma thân so với ánh sáng trời Phạm thân thì lại không bằng; ánh sáng trời Phạm thân so với trời Quang ức niệm thì không bằng; ánh sáng trời Quang ức niệm so với trời Biến tịnh thì không bằng; ánh sáng trời Biến tịnh so với ánh sáng trời Quảng quả thì không bằng; ánh sáng trời Quảng quả kia... *cũng như thế cho đến* trời Vô não nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, A-ca-nị-tra..., chỉ trừ Anh lạc, ngoài ra, như trước đã nói, nên biết như vậy.

Chư Tỳ-kheo, nếu ánh sáng chung của thế giới chư Thiên, chư Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và người đời trong thế gian có được đem so với hào quang của Như Lai, A-la-hán, Chánh Biến Tri... thì dù có gấp trăm ngàn vạn ức hằng hà số cũng không thể sánh bằng. Hào quang của Như Lai là tối thắng, tối diệu, thù đặc đệ nhất. Vì sao? Chư Tỳ-kheo, vì thân của Như Lai giới hạnh vô lượng; thiền định, trí tuệ, giải thoát tri kiến, thần thông và thần thông hạnh, giáo hóa và giáo hóa luân, thuyết xứ và thuyết xứ luận... đều vô lượng vô biên.

Chư Tỳ-kheo, Như Lai có vô lượng công đức như thế, tất cả các pháp đều đầy đủ. Vì vậy nên hào quang của Như Lai tối thắng, vô thượng. Nên biết rõ như thế.

Chư Tỳ-kheo, tất cả chúng sanh có bốn thức ăn để nuôi các đại được tồn tại, thành tựu các Hữu, nhiếp thọ lẫn nhau. Những gì là bốn? Một là thức ăn thô và vi tế, hai là thức ăn xúc chạm, ba là thức ăn suy nghĩ, bốn là thức ăn thức. Chúng sanh nào phải ăn thức ăn thô và vi tế? Chư Tỳ-kheo, người Diêm-phù-đề ăn lúa đậu, cá thịt... đó gọi là thức ăn thô. Còn che đậy, xoa sờ, tắm rửa, lau chùi, xoa phấn sáp..., gọi đó là thức ăn vi tế. Người Cù-đà-ni, người Phất-bà-đề cũng dùng thức ăn thô và vi tế như người Diêm-phù-đề. Người Uất-đa-la-cứu-lưu, thân không cày cấy, tự nhiên có loại lúa thơm chín sẵn dùng làm thức ăn thô. Còn che đậy, tắm rửa, và xoa sờ... làm thức ăn vi tế.

Chư Tỳ-kheo, tất cả các Rồng và Kim sí điều dùng các loài cá, ba ba, giải, cá sấu, tôm, mọt, nòng nọc, rồng con, rắn, rái, tỳ-la vàng... làm thức ăn thô, còn các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Các A-tu-la dùng mùi vị cam lộ tuyệt ngon cõi trời làm thức ăn thô, còn các sự che đậy...

làm thức ăn vi tế. Trời Tứ thiên vương và chư Thiên đều dùng mùi vị cam lộ cõi trời làm thức ăn thô, còn các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Trời Tam thập tam dùng mùi vị cam lộ làm thức ăn thô, còn các sự che đậy... làm thức ăn vi tế... cũng giống như trời Tam thập tam. trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, chư Thiên Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại... đều dùng vị cam lộ cõi trời làm thức ăn thô, còn các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Từ đây trở lên, chúng chư Thiên đều dùng Thiên duyệt và Pháp hỷ làm thức ăn, tam-ma-đề làm thức ăn, Tam-ma-bạt-đề làm thức ăn, không có thức ăn thô và tế.

Chư Tỳ-kheo, còn loại chúng sanh nào dùng xúc chạm làm thức ăn? Chư Tỳ-kheo, là các chúng sanh thọ sanh từ trứng như ngỗng, chim ưng, chim hồng, chim hạc, gà, vịt, khổng tước, anh vũ, cù dục, tu hú, bồ câu, yến, se sẻ, trĩ, quạ... Ngoài ra, còn các loại chúng sanh khác sanh từ trứng, vì chúng do trứng mà có thân nên tất cả đều dùng xúc chạm làm thức ăn.

Còn loại chúng sanh nào dùng tư duy làm thức ăn? Có loại chúng sanh dùng ý tư duy nuôi dưỡng các căn, tăng trưởng thân mạng như là cá, ba ba, rùa, rắn, tôm, mọt, và già-la, cù-đà... Ngoài ra, còn các loại chúng sanh nào khác dùng ý tư duy, nuôi dưỡng các căn, tăng trưởng thân mạng thì những chúng sanh ấy đều dùng tư duy làm thức ăn.

Còn loại chúng sanh nào dùng thức làm thức ăn? Đó là các chúng sanh địa ngục và chư Thiên Thức vô biên. Những chúng sanh này đều dùng thức làm thức ăn.

Chư Tỳ-kheo, bốn loại thức ăn này duy trì các đại, giữ gìn sự sống cho các chúng sanh.

Ở đây, có bài kệ:

*Hoa, sắc và các pháp
Thọ mạng, y là năm
Chợ, buôn và cưới gả
Hai căn, thực là mười.*

Chư Tỳ-kheo, chúng sanh trong thế gian đều có ba thứ hạnh ác. Những gì là ba? Đó là thân ác, miệng ác và ý ác.

Chư Tỳ-kheo, có một hạng chúng sanh thân làm việc ác, miệng nói lời ác, và ý nghĩ việc ác. Đã tạo tác như thế rồi, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ đọa vào đường ác, sanh trong địa ngục. Họ ở trong đó, sau cùng thức diệt, thức ở trong địa ngục mới

tương tục sanh. Khi thức ấy cùng sanh liền có danh sắc; do duyên danh sắc liền sanh lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Tạo tác như thế rồi, do nhân duyên ấy khi thân hoại mạng chung, đọa vào đường ác, sanh trong súc sanh. Họ ở trong đó cuối cùng thức diệt, thức trong súc sanh mới tương tục sanh. Khi thức ấy cùng sanh liền có danh sắc; do duyên danh sắc nên sanh lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng do thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Tạo tác như thế rồi, do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, đọa vào đường ác, sanh vào cõi Diêm-ma. Họ ở trong cõi ấy, cuối cùng thức diệt, thức ở cõi Diêm-ma mới tương tục sanh. Khi thức ấy mới sanh liền cùng với danh sắc cùng lúc phát sanh; do duyên với danh sắc nên lục nhập sanh.

Chư Tỳ-kheo, những thứ này gọi là ba hạnh ác, phải nên xa lìa.

Chư Tỳ-kheo, ở thế gian có ba thứ hạnh lành. Những gì là ba? Đó là thân làm việc lành, miệng nói việc lành và ý nghĩ việc lành.

Chư Tỳ-kheo, có một hạng chúng sanh thân làm việc lành, miệng nói việc lành, ý nghĩ việc lành. Tu tập như thế rồi, do nhân duyên ấy nên khi thân hoại mạng chung, sanh vào loài người. Họ ở nơi đấy, sau cùng thức diệt, thức ở cõi người mới tương tục sanh. Ngay khi thức này mới khởi liền cùng với danh sắc sanh, cùng lúc đồng sanh; do duyên danh sắc, lục nhập liền sanh.

Chư Tỳ-kheo, lại có hạng chúng sanh, thân làm việc lành, miệng nói việc lành, ý nghĩ việc lành. Tạo tác như thế rồi, do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi trời. Ở nơi này thức diệt, thức cõi trời mới tương tục sanh. Khi thức ấy sanh, liền cùng với danh sắc cùng lúc đồng sanh; do có danh sắc liền sanh lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, họ ở cõi trời, hoặc nơi Thiên tử, hoặc nơi Thiên nữ ngồi kiết già mà sanh ra, hoặc sanh từ trong hai đầu gối, hoặc giữa hai đùi vế. Khi mới sanh ra, giống như em bé mười hai tuổi ở nhân gian. Nếu là Thiên nam, thì ngay nơi tư thế ngồi của Thiên tử, sanh ra từ bên đầu gối; nếu là Thiên nữ, thì liền sanh từ trong đùi vế của ngọc nữ. Sanh như thế rồi, vị trời ấy liền gọi là con gái của ta. Nên biết như thế.

Chư Tỳ-kheo, tu thiện thì sanh thiên, có pháp như thế. Nếu khi vừa sanh ra là Thiên tử hoặc Thiên nữ thì vì do nghiệp nhân đã huân tập nên sanh ba loại nhớ nghĩ: Một là tự biết chết ở nơi nào; hai là tự biết nay

sanh nơi nào; ba là tự biết việc thọ sanh này là do nghiệp quả gì, là phước báo gì mà ta ở nơi kia thân hoại mạng chung sanh đến chốn này. Lại nghĩ thế này: “Ta nhờ có ba loại nghiệp quả mà ba loại nghiệp quả ấy đã thành thực nên được sanh chốn này. Những gì là ba? Đó là thân làm việc lành, miệng nói việc lành, ý nghĩ việc lành. Do quả báo của ba nghiệp này thành thực nên khi thân hoại mạng chung, sanh đến chốn này”. Lại nghĩ thế này: “Nay ta nguyện, ở nơi này sau khi chết, sẽ sanh vào nhân gian. Khi ta đã thọ sanh ở chốn ấy như thế rồi, lại tu hạnh lành về thân, khẩu, ý. Vì thân, khẩu, ý hành hạnh lành, nên khi thân hoại diệt rồi, sanh lại nơi đây”. Nghĩ như thế rồi, liền nghĩ đến thức ăn; khi nghĩ đến thức ăn, liền có các đồ đựng báu hiện ngay ở trước, tự nhiên đầy áp vị cam lộ trời, đủ các chủng loại hiện ra. Trong các Thiên tử, vị nào có quả báo thù thắng thì màu sắc của vị cam lộ kia rất trắng, vị Thiên tử nào có quả báo bậc trung thì màu sắc của vị cam lộ kia đỏ, còn vị Thiên tử nào có phước đức bậc hạ thì màu sắc của vị cam lộ kia hiện đen. Khi ấy, Thiên tử liền dùng tay bốc vị cam lộ trời bỏ vào miệng. Vị cam lộ kia đã vào miệng rồi, dần dần tự tan biến. Giống như váng sữa hoặc sữa đen đặt trên lửa liền tự tan ra, không còn nguyên dạng. Cũng như thế, vị cam lộ trời, bỏ vào miệng, tự nhiên tiêu hóa. Ăn vị cam lộ rồi, nếu khát, liền có đồ đựng báu cõi trời đựng đầy Thiên tửu hiện ra trước mặt tùy theo phước đức thượng, trung, hạ mà có màu trắng, đỏ hoặc đen *như trên đã nói*... bỏ vào miệng cũng tiêu hóa như thế. Khi vị Thiên tử kia ăn uống xong, thân thể cao thấp, lớn nhỏ, giống như các Thiên tử, Thiên nữ sanh trước.

Chư Tỳ-kheo, các Thiên tử, các Thiên nữ khi thân thể đã sung mãn rồi, tùy ý mình đi đến bên ao; đến bên ao rồi, vào trong ao, tắm rửa sạch sẽ, vui vẻ hưởng lạc. Khi lên khỏi ao, họ đến bên cây Hương; khi ấy, cành cây tự nhiên cong xuống, từ trong cành cây tuôn ra các loại diệp hương, chảy vào trong tay, liền dùng thoa thân. Họ lại đến cây y phục, đến nơi, cành cây cũng cong xuống như trước, từ trong cây tuôn ra các loại y phục đẹp đẽ; khi đến tay rồi, liền lấy mặc vào. Họ mặc y phục rồi đi đến cây Anh lạc, cành cây tự cong xuống như trước, tuôn (Anh lạc) vào tay, hoặc buộc hoặc mang để trang điểm thân thể. Kế đến cây Tràng hoa, cành cây cong xuống như trên, tuôn ra các loại tràng hoa đẹp đẽ, họ cầm lấy trang điểm trên đầu rồi liền hướng đến cây Đồ dùng, từ cây tuôn ra các loại đồ đựng bằng các loại báu, tùy ý cầm lấy, đi đến rừng quả, đầy các loại quả, hoặc nuốt ăn, hoặc lấy nước uống. Rồi tiếp đi đến bên cây Âm nhạc, cây cũng cong xuống, tự

nhiên tuôn ra các loại nhạc khí, tùy ý mà lấy, hoặc đờn hoặc đánh, hoặc ca hoặc vũ, âm thanh vi diệu. Sau đó họ đi vào trong vườn cây; vào trong vườn rồi, liền thấy nơi ấy có vô lượng vô biên số trăm, số ngàn, số vô lượng trăm, ngàn vạn ức chư Thiên ngọc nữ. Khi chưa thấy ngọc nữ thì có tri kiến về nghiệp báo đời trước là mình từ nơi nào sinh tới đây, như thân này của ta nay thọ báo này là do nghiệp quả đã thành thực. Khi ấy phân biệt rõ ràng, nhớ nghĩ việc đời trước, giống như thấy ngón tay trên bàn tay. Khi thấy Thiên nữ vì mê đắm sắc đẹp, nên tâm trí tỉnh thức chánh niệm liền diệt, mất đi sự nhớ nghĩ đời trước mê dục hiện tại, miệng chỉ thốt lên: “Ôi! Ngọc nữ cõi trời. Ôi! Ngọc nữ cõi trời!” Như thế gọi là sự ràng buộc của ái dục.

Chư Tỳ-kheo, đây gọi là ba hạnh lành.

Chư Tỳ-kheo, trong một tháng có sáu ngày chay tịnh. Nửa tháng đầu có mười lăm ngày, nửa tháng sau cũng có mười lăm ngày. Như vậy, hai nửa tháng, mỗi nửa tháng có ba ngày chay tịnh. Ba ngày chay tịnh của nửa tháng đầu là ngày nào? Đó là ngày mồng tám, ngày mười bốn và ngày mười lăm trong tháng. Nửa tháng sau cũng có ba ngày chay tịnh như nửa tháng đầu. Vì sao trong mỗi nửa tháng đều có ba ngày thọ trì trai giới? Chư Tỳ-kheo, hai lần nửa tháng đều có tám ngày, vào những ngày ấy, Tứ đại thiên vương tập họp quyến thuộc và bảo họ rằng, các người hãy đi xem khắp bốn phương xem có ai trong thế gian ăn ở hiếu thuận, cung dưỡng cha mẹ, cung kính Sa-môn, Bà-la-môn chẳng? Tôn trọng các bậc Tôn trưởng chẳng? Tu hành bố thí, thọ trì cấm giới chẳng? Giữ bát quan trai và sáu ngày chay chẳng?

Khi ấy Tứ thiên vương ra lệnh cho sứ giả như thế. Sứ giả liền y lệnh Thiên vương, phụng mạng ra đi, liền xuống xem xét khắp tất cả nhân gian, ai là người trong gia đình hiếu dưỡng cha mẹ, tên họ là gì? Ai thực hiện sáu ngày chay? Ai trì tám cấm giới? Ai giữ giới đức? Bấy giờ sứ giả quán sát khắp nhân gian thấy trong loài người, người hiếu thuận cung phụng cha mẹ thì ít, kẻ tôn trọng phụng sự Sa-môn cũng ít, cung kính Bà-la-môn kỳ cựu, kính trọng các người lớn cũng ít; bố thí thì nhỏ giọt, ăn chay thì lơ thơ, hộ giới thì không trọn vẹn, sự giữ gìn phần nhiều khiếm khuyết. Khi ấy Thiên sứ thấy như thế rồi, liền đến chỗ Tứ đại thiên vương tâu rằng: “Thiên vương tướng tri! Tất cả mọi người ở thế gian không có nhiều người hiếu dưỡng phụng sự cha mẹ, không có nhiều người cung kính Sa-môn, Bà-la-môn; không có nhiều người kính trọng bậc Tôn trưởng kỳ cựu đạo đức, không có nhiều người tu hành bố

thí, trì giới, lục trai, cũng không có nhiều người phụng trì cấm giới, giữ bát quan trai”.

Bấy giờ Tứ đại thiên vương nghe các sứ giả tâu trình như thế rồi, trong lòng buồn bã không vui, bảo với sứ giả rằng: “Ở thế gian nếu quả thật có bọn người như thế thì quả là điều chẳng lành. Vì sao? Vì tuổi thọ của con người rất ngắn ngủi, chỉ sống một thời gian ngắn đáng lẽ phải tu các điều lành để đến đời sau có thể được an lạc, nhưng tại sao nay người thế gian kia, không có nhiều người hiếu dưỡng cha mẹ... *cho đến* không tu sáu ngày chay và tám cấm giới để giữ gìn thân khẩu. Điều này là sự tổn giảm lớn các Thiên chúng của ta; lần lượt tăng thêm dòng giống A-tu-la”.

Chư Tỳ-kheo, còn nếu thế gian nhiều người cung kính hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc Kỳ túc; tu hành bố thí, ưa thọ trì sáu ngày chay, siêng năng bồi đắp phước nghiệp, thường giữ tám cấm giới, tương tục như thế, thì khi ấy Thiên sứ tuần tra xem xét thấy rồi, tâu lên Tứ thiên vương rằng: “Đại vương tướng tri! Người thế gian kia, có nhiều người hiếu thuận với cha mẹ, có nhiều người cung kính Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc Tôn trưởng, ưa hành bố thí, siêng tu trai giới, phước nghiệp.”

Bấy giờ Tứ đại thiên vương nghe lời tâu trình này của các Thiên sứ xong, tâm rất hoan hỷ, phấn khởi vô cùng, nói như thế này: “Rất tốt! Rất tốt! Người thế gian có thể tu hành như thế là điều lành rất lớn. Vì sao? Vì thọ mạng của bọn người ấy ngắn ngủi, chẳng bao lâu sẽ chuyển đến thế giới khác. Nay đây, ngay tại chốn nhân gian ấy, họ luôn hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc Kỳ cụ..., phần nhiều ưa bố thí, giữ gìn trai giới. Như thế thì sẽ làm tăng trưởng vô lượng quyến thuộc cho chư Thiên, làm tổn giảm dòng giống A-tu-la”.

Chư Tỳ-kheo, vì sao vào ngày mười bốn của hai lần nửa tháng là ngày chay tịnh?

Chư Tỳ-kheo, vào ngày mười bốn của hai lần nửa tháng ấy, Tứ đại thiên vương, cũng như trước, triệu bốn Thái tử sai xuống nhân gian xem xét việc thiện ác; ít hay nhiều, rồi hoan hỷ hay buồn rầu... đều giống như Thiên sứ đã nói ở trên, chỉ có khác là Thái tử đích thân xuống.

Chư Tỳ-kheo, vào kỳ chay tịnh ngày mười lăm của hai lần nửa tháng, Tứ đại thiên vương đích thân xuống thế gian quan sát việc thiện ác, biết nhiều hay ít rồi, liền đi đến Thiện pháp đường, hội trường của

chư Thiên. Đến trước pháp đường rồi, chư vị mặt hướng về Đế-thích tâu trình các việc thiện ác, nhiều ít, thuận nghịch của nhân gian. Bấy giờ Đế-thích nghe ở nhân gian, người tu phước ít thì buồn rầu bực tức chẳng vui. Vì sao như vậy? Vì Thiên chúng tổn giảm, A-tu-la thêm nhiều. Còn nếu nghe nhân gian, người làm như pháp nhiều thì vô cùng hoan hỷ, phấn khởi, nói thế này: “Nay Thiên chúng của ta sẽ tăng lên dần”.

Vì lẽ ấy, sáu ngày của hai lần nửa tháng, chư Thiên xuống xem xét việc thiện ác của nhân gian nên gọi là ngày chay tịnh.

